

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS- ST
Ngày 07 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và bà Đinh Thị Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả: Ông Trần Quang Thăng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/6/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 29/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST - HS ngày 27/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T1** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09/5/1986 tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: tổ 2, khu 2B, phường Cẩm T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: công nhân Công ty than H4 - TKV; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 480/QĐ/ĐU ngày 30/5/2022); con ông Đặng Văn T2, sinh năm 1962 và con bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1966; có vợ Nguyễn Thị H1 và 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/02/2022, tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: anh Lê Thanh P1, sinh năm 2xxx; nơi thường trú: thôn L, xã K, huyện H3, tỉnh B. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Lê Văn Q, Lê Văn H2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Văn T1 và anh Lê Thanh P1 có quan hệ quen biết vì cùng là công nhân Công ty than H4 - TKV. Ngày 08/10/2020, Công ty than H4

sơ tuyển để kiểm tra sức khỏe tuyển chọn công nhân nhập ngũ năm 2021, trong danh sách có anh P1. Do muốn tiếp tục làm công nhân mà không phải đi nghĩa vụ quân sự nên anh P1 nhờ T1 xin hộ. Mặc dù T1 không có khả năng và không có ý định giúp anh P1 nhưng T1 vẫn nói dối và yêu cầu anh P1 đưa 16.500.000 đồng để nhờ người xin hộ. Do tin tưởng T1 nên giữa tháng 10/2020 tại quán phở bò T1 Linh, thuộc khu vực tổ x, khu x, phường H4, thành phố P2, anh P1 đã 02 lần giao cho T1 đủ số tiền 16.500.000 đồng. Thực tế năm 2021, anh P1 được xếp vào danh sách dự bị đi nghĩa vụ quân sự mà không phải nhập ngũ vì Công ty đã đủ chỉ tiêu. Do anh P1 không phải nhập ngũ nên T1 đã chiếm đoạt được số tiền 16.500.000 đồng của anh P1. Sau đó, Công ty than H4 tiếp tục xếp anh P1 trong danh sách khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2022. Khoảng đầu tháng 11/2021, anh P1 lại gặp T1 để nhờ. Với phương thức, thủ đoạn như cũ, T1 yêu cầu anh P1 đưa 15.500.000 đồng. Vào đầu tháng 11/20xx tại quán ăn tại đường N1, thuộc tổ x, khu xx, phường H4, anh P1 đã giao cho T1 số tiền 15.500.000 đồng. Tuy nhiên sau đó anh P1 vẫn nhập ngũ vào tháng 02/2022, ông Lê Văn Q (bố đẻ của anh P1) biết chuyện đã đến Công an tố cáo hành vi của T1.

Quá trình điều tra, Đặng Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. T1 đã tự nguyện hoàn trả cho anh Lê Thanh P1 số tiền đã chiếm đoạt 32.000.000 đồng.

Bị hại anh Lê Thanh P1 có lời khai: Do tin tưởng T1 có khả năng xin cho P1 không phải đi nghĩa vụ quân sự nên khi T1 yêu cầu P1 đưa tiền để T1 nhờ người xin cho, P1 đã đồng ý. Vào tháng 10/2020 và tháng 11/2021 P1 đã đưa cho T1 tổng số tiền 32.000.000 đồng nhưng đến tháng 02/2022, anh P1 vẫn phải nhập ngũ. Anh P1 đã kể sự việc cho bố là Lê Văn Q biết và bố của anh P1 đã đến Công an thành phố Cẩm Phả trình báo sự việc. Trong quá trình điều tra anh P1 đã ủy quyền cho ông Quyết nhận lại số tiền 32.000.000 đồng từ T1, anh P1 đã được nhận số tiền trên nên không có yêu cầu bồi thường khác.

Người làm chứng ông Lê Văn Q có lời khai: ông Quyết là bố của anh Lê Thanh P1. Sau khi biết việc P1 mất tiền nhưng vẫn phải đi nghĩa vụ quân sự nên ông Quyết đã đến Công an thành phố Cẩm Phả trình báo. Theo ủy quyền của P1, ông Quyết đã nhận lại toàn bộ số tiền T1 đã chiếm đoạt của P1.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSCP ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, đã truy tố Đặng Văn T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Văn T1 từ 09 tháng

đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Đặng Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 10/2020, tháng 11/2021 tại tổ x, khu xx và tổ x, khu x, phường H4, thành phố P, Đặng Văn T1 đã 02 lần nói dối có khả năng xin miễn nghĩa vụ quân sự năm 2021 và năm 2022, để chiếm đoạt của anh Lê Thanh P1, tổng số tiền 32.000.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Đặng Văn T1 đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

Hành vi của Đặng Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ việc sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây bất bình đối với bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do đó cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; trong quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua được tặng bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng

Ninh, Bộ công thương và Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cũng xem xét bị cáo có ông ngoại Đỗ Văn Tiếp là liệt sĩ, cụ ngoại Nguyễn Thị L1 được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh Hùng”, bị hại anh P1 có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét thấy bị cáo được hưởng số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định và có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Đặng Văn T1 phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Đặng Văn T1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tính từ ngày tuyên án 07/6/2022.

Giao Đặng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Đặng Văn T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cẩm T4 trong việc giám sát, giáo dục T1. Trường hợp Đặng Văn T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ các Điều 123, 124 và điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với Đặng Văn T1.

Trong thời gian thử thách Đặng Văn T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Đặng Văn T1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Đặng Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đặng Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07/6/2022. Bị hại anh Lê Thanh P1 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an tp. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trương Thị Túc